



CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI CỬ CHI

CU CHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL
DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY

--- ២០២៦ ២០២៦ ---

Số: 60/2026/CBTT

No: 60/2026/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIAL LIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2026
HCM city, May 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

To: - *The State Securities Commission.*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
– THƯƠNG MẠI CỬ CHI.**

*Name of organization: CU CHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL DEVELOPING
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.*

Mã chứng khoán: **CCI**

Stock code: **CCI**

Địa chỉ trụ sở: **Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, TP.HCM.**

Address: Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, HCM City.

Điện thoại: **028. 38920587** Fax: **028.38921008.**

Tel: **028. 38920587** Fax: **028.38921008.**

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Văn Tư – TP. Tổ Chức – Hành Chánh**

*Person conducts information disclosure: Lê Văn Tư - Head of administrative
organization department.*

Địa chỉ: **Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, TP.HCM.**

Address: Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, HCM City.

Điện thoại: **028. 38920587** Fax: **028.38921008.**

Tel: **028. 38920587** Fax: **028.38921008.**

Loại thông tin công bố:

định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Style of information disclosure:

Periodic extraordinary (24 hours) extraordinary (72 hours) Request



Nội dung công bố thông tin:

Content of disclosure:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (CIDICO) xin công bố thông tin:

Cu Chi Commercial & Industrial Developing Investment Joint Stock Company (CIDICO) published information below:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (*đính kèm file PDF*).

- *Charter of Organization and Operation of Cu Chi Commercial & Industrial Developing Investment Joint Stock Company (attached PDF file).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibilities to the law.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Person conducts information disclosure

Lê Văn Tư

TỔNG GIÁM ĐỐC

Chief executive officer - CEO



Đoàn Minh Duy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CỬ CHI



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2026

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

CHARTER
CU CHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL
DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY

Ho Chi Minh City, May 21th, 2026

MỤC LỤC
PHẦN MỞ ĐẦU
TABLE OF CONTENTS
PREAMBLE

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Duration of Operation of the Company

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Objectives of the Company

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Share Redemption (applicable upon enterprise registration)

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational Structure, Management and Supervision

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to Rights

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening of Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions from Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees under the Board of Directors

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII. DIRECTOR (CHIEF EXECUTIVE OFFICER) AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Management Organization Structure

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives of the Company

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Director (Chief Executive Officer)

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER IX. SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board (Supervisors)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Supervisory Board

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Article 42. Nomination and Candidacy for Members of the Audit Committee

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Article 43. Composition of the Audit Committee

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 44. Rights and Obligations of the Audit Committee

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 45. Meetings of the Audit Committee

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 46. Operational Report of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 47. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

Article 48. Liability for Damages and Compensation



CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 49. Right to Inspect Books and Records

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

Article 50. Employees and Trade Union

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

Article 51. Profit Distribution

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Article 52. Bank Accounts

Điều 53. Năm tài chính

Article 53. Financial Year

Điều 54. Chế độ kế toán

Article 54. Accounting System

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

Điều 56. Báo cáo thường niên

Article 56. Annual Report

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Điều 57. Kiểm toán

Article 57. Audit

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

CHAPTER XVII. CORPORATE SEAL

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

Article 58. Corporate Seal

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 59. Giải thể công ty

Article 59. Dissolution of the Company

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Article 60. Extension of Operation Duration

Điều 61. Thanh lý

Article 61. Liquidation

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 62. Internal Dispute Resolution

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 63. Điều lệ công ty

Article 63. Company Charter

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 64. Ngày hiệu lực

Article 64. Effective Date

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 04/NQ - ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 và cập nhật, sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số: 22/NQ - HĐQT ngày 21 tháng 05 năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

PREAMBLE

This Charter (as amended and supplemented) was adopted pursuant of the Extraordinary General Meeting of Shareholders to Resolution No. 04/NQ-ĐHĐCĐ dated September 30th, 2025 and updated/amended with respect to charter capital in accordance with Resolution No.22/NQ-HĐQT May 21st, 2026 of the Board of Directors following the completion of the offering of shares to existing shareholders.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

CHAPTER I

DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) *Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;*
- a) *“Charter Capital” means the total par value of shares sold or subscribed upon the establishment of a joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;*
- b) *Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*
- b) *“Voting Capital” means share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders;*
- c) *Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại Luật Doanh Nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;*
- c) *“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17th, 2020 and amended and supplemented by the Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17th, 2025;*
- d) *Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

- d)** *“Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th, 2019;*
- đ)** *Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- đ)** *“Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;*
- e)** *Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;*
- e)** *“Date of Establishment” means the date on which the Company was first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent legal documents);*
- g)** *Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;*
- g)** *“Executive Officer” means the Director (Chief Executive Officer), Deputy Director (Deputy Chief Executive Officer), Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company’s Charter;*
- h)** *Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;*
- h)** *“Enterprise Manager” means the managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director (Chief Executive Officer), and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company’s Charter;*
- i)** *Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;*
- i)** *“Related Person” means an individual or organization as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
- k)** *Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;*
- k)** *“Shareholder” means an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;*
- l)** *Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;*
- l)** *“Founding Shareholder” means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;*
- m)** *Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;*

m) “Major Shareholder” means a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n) “Operating Duration” means the duration of operation of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) “Stock Exchange” means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

p) Công ty là Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi;

p) “Company” means Cu Chi Commercial & Industrial Developing Investment Joint Stock Company (CIDICO).

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
2. *In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereof.*
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
3. *Headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the interpretation of the contents of this Charter.*

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER II

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Duration of Operation of the Company

1. Tên Công ty:

1. *Company Name:*

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI CỬ CHI.
- *Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI CỬ CHI.*
- Tên tiếng Anh: CU CHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.
- *English name: CU CHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.*
- Tên Công ty viết tắt: CIDICO.
- *Abbreviated name: CIDICO.*

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. *The Company is a joint stock company having legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

3. *Registered head office of the Company:*

- Địa chỉ: Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Tp. Hồ Chí Minh.
- *Address: Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại: 028. 38920587
- *Telephone: (+84) 28 38920587*
- Fax: 028.38921008
- *Fax: (+84) 28 38921008*
- Email: cuchiiz@cidico.com.vn
- *Email: cuchiiz@cidico.com.vn*
- Website: www.cidico.com.vn.
- *Website: www.cidico.com.vn.*

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. *The Company may establish branches and representative offices within its business areas to achieve the Company's operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

5. *Unless terminated prior to the expiry date prescribed in Clause 2, Article 59 or extended in accordance with Article 60 of this Charter, the operating duration of the Company shall be indefinite.*

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

The Chief Executive Officer shall be the legal representative of the Company.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III

OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

1. Business lines and business sectors of the Company.

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành nghề
1.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư nguyên nhiên liệu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (đối với xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4730
2.	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, không cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)	4633
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4620
4.	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: chế biến các mặt hàng thực phẩm.	1030
5.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm, mua bán thủy hải sản, mua bán xương súc vật (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban	4632

	nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt chi tiết: chế biến các mặt hàng nông sản, Kinh doanh giết mổ heo, trâu, bò (không giết mổ trong khu dân cư tập trung tại thành phố Hồ Chí Minh)	1010
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng kim khí điện máy, thiết bị, vật tư, nguyên liệu các loại	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu công nghệ phẩm, mua bán hàng tiểu thủ công nghiệp, hàng trang trí nội thất và hàng tiêu dùng cao cấp. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), nước sinh hoạt	4669
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: mua bán văn phòng phẩm	4649
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh địa ốc: xây dựng nhà xưởng, kho, nhà bán và cho thuê, chuyển nhượng bất động sản. Kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp, đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.	6810 (Chính)
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp	5610
12.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
13.	Chuẩn bị mặt bằng chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)	5510
15.	Quảng cáo chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
16.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp chi tiết: Dịch vụ lễ tân	8211
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước chi tiết: mua bán nước sinh hoạt	3600
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan chi tiết: Dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh	8130
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng	4663
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)(không hoạt động tại trụ sở); Bán lẻ dầu nhớt	4773
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng	4299
24.	Xây dựng công trình đường bộ chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường	4212
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở).	4661
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

No.	Business Lines	Business Code
1.	<i>Retail sale of automotive fuel in specialized stores. Details: Import-export trading of materials, fuels and liquefied petroleum gas (LPG) (for petroleum and LPG businesses, operations shall only be conducted upon obtaining the relevant business eligibility certificates in accordance with law).</i>	4730
2.	<i>Wholesale of beverages. Details: Wholesale of alcoholic and non-alcoholic beverages (excluding food and beverage services).</i>	4633
3.	<i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo and rattan) and live animals. Details: Procurement and import-export trading of agricultural products (implemented in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31st, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17th, 2009 of the Ho Chi Minh City People's Committee approving the planning for agricultural and food trading in Ho Chi Minh City).</i>	4620
4.	<i>Processing and preserving of fruit and vegetables. Details: Processing of food products.</i>	1030
5.	<i>Wholesale of food products. Details: Procurement and import-export trading of food products, trading of seafood and animal bones (implemented in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31st, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17th, 2009 of the Ho Chi Minh City People's Committee approving the planning for agricultural and food trading in Ho Chi Minh City).</i>	4632
6.	<i>Processing and preserving of meat and meat products. Details: Processing of agricultural products; slaughtering business of pigs, buffaloes and cattle (excluding slaughtering activities in concentrated residential areas in Ho Chi Minh City).</i>	1010
7.	<i>Wholesale of machinery, equipment and spare parts. Details: Import-export trading of hardware, electrical machinery, equipment, supplies and materials of all kinds.</i>	4659
8.	<i>Other specialized wholesale activities not elsewhere classified. Details: Import-export trading of cultural and consumer products; trading of handicraft products, interior decoration products and high-end consumer goods; trading of scrap materials (not conducted at the head office); trading of domestic water supply.</i>	4669
9.	<i>Wholesale of other household goods. Details: Trading of office stationery.</i>	4649
10.	<i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. Details: Real estate business: construction of factories, warehouses and houses for sale or lease; real estate transfer. Restaurant business in industrial zones; investment in construction and operation of industrial park infrastructure facilities.</i>	6810 (main)
11.	<i>Restaurants and mobile food service activities. Details: Restaurant business in industrial zones.</i>	5610
12.	<i>Activities of employment service centers, labor consultancy and brokerage agencies.</i>	7810
13.	<i>Site preparation. Details: Land leveling.</i>	4312

14.	<i>Short-term accommodation services. Details: Hotel business (not conducted at the head office).</i>	5510
15.	<i>Advertising. Details: Commercial advertising services.</i>	7310
16.	<i>Combined office administrative services. Details: Reception services.</i>	8211
17.	<i>Water collection, treatment and supply. Details: Trading of domestic water supply.</i>	3600
18.	<i>Landscape care and maintenance service activities Details: Tree planting and landscape maintenance services.</i>	8130
19.	<i>Other support activities related to transportation. Details: Freight forwarding services for import-export goods (excluding liquefied gas transportation and air transport-related activities).</i>	5229
20.	<i>Wholesale of construction materials and installation equipment. Details: Import-export trading of construction materials</i>	4663
21.	<i>Wholesale of textiles, garments and footwear.</i>	4641
22.	<i>Retail sale of other new goods in specialized stores. Details: Liquefied petroleum gas (LPG) business (not conducted at the head office); retail sale of lubricants.</i>	4773
23.	<i>Construction of other civil engineering projects. Details: Construction of industrial and civil works.</i>	4299
24.	<i>Construction of roads and railways. Details: Construction of roads and bridges.</i>	4212
25.	<i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products. Details: Wholesale of liquefied petroleum gas (LPG) (not conducted at the head office).</i>	4661
26.	<i>Industrial cleaning and specialized cleaning activities.</i>	8129
27.	<i>Sewerage and wastewater treatment activities.</i>	3700
28.	<i>Support activities for road transportation.</i>	5225

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

Không ngừng phát triển hoạt động sản xuất – kinh doanh để mang lại lợi nhuận cao, tạo điều kiện ổn định việc làm và nâng cao mức thu nhập cho người lao động trong Công ty, tăng cổ tức cho các Cổ đông, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

2. Objectives of the Company

To continuously develop its production and business operations in order to generate high profits, create stable employment and improve income for the Company's employees, increase dividends for shareholders, and fully fulfill tax obligations to the State budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

1. The Company is permitted to conduct business activities in accordance with the business lines stated in this Charter, which have been duly registered, notified for

amendments to the business registration authority, and published on the National Enterprise Registration Portal.

2. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.
2. *In cases where the Company conducts conditional business investment lines, the Company must satisfy all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws.*

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

CHAPTER IV

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty 235.909.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm tỷ chín trăm lẻ chín triệu đồng*).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.590.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.
 1. *The charter capital of the Company is VND 235,909,000,000 (in words: Two Hundred Thirty-Five Billion Nine Hundred and Nine Million Vietnamese Dong). The total charter capital of the Company is divided into 23,590,900 shares with a par value of VND 10,000 per share.*
 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
 2. *The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.*
 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
 3. *The shares of the Company at the time of adoption of this Charter include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are prescribed in Articles 12 and 13 of this Charter.*
 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
 4. *The Company may issue other classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
5. *The names, addresses, number of shares and other information relating to the founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are set out in Appendix 1 attached hereto. This Appendix forms an integral part of this Charter.*
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. *Ordinary shares must be offered first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Shares not subscribed for by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.*
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. *The Company may repurchase shares issued by itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.*
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
8. *The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.*

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
1. *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned.*
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. *A share certificate is a type of security evidencing the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the charter capital of the issuing organization. Share certificate must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*

3. Trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn **hai tháng** kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
3. *Within 30 days from the date of submission of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two months from the date of full payment for subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within another period as stipulated in the issuance terms), the owner of such shares shall be issued a share certificate. Shareholders shall not bear the printing costs of share certificates.*
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
4. *In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issuing a share certificate upon request. Such request must include the following contents:*
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - a) *Information regarding the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;*
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
 - b) *A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.*

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of the Legal Representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1. *All shares may be freely transferred unless otherwise provided by this Charter and applicable laws. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.*
2. *Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.*
2. *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits, including the right to receive dividends, the right to receive shares issued from increase equity capital, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.*

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Recovery of Shares (Applicable upon Enterprise Registration)

1. *Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.*
1. *Where a shareholder fails to fully and punctually pay for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and may require such shareholder to pay the outstanding amount and shall be liable in proportion to the total par value of the subscribed shares for the Company's financial obligations arising from such failure to make full payment.*
2. *Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.*
2. *The payment notice mentioned above must specify the new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date the notice is sent), the place of payment, and clearly state that failure to comply with the payment request shall result in recovery of the unpaid shares.*
3. *Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.*
3. *The Board of Directors shall have the right to recover shares that have not been fully and timely paid for if the requirements stated in the above notice are not fulfilled.*
4. *Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.*

4. *Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize others to sell or redistribute such shares under terms and conditions deemed appropriate by the Board of Directors.*
5. *Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.*
5. *Shareholders holding recovered shares shall forfeit their status as shareholders with respect to such shares but shall remain liable corresponding to the total par value of the subscribed shares for the Company's financial obligations arising prior to the recovery date, as determined by the Board of Directors, from the date of recovery until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment of the entire value of the shares at the time of recovery.*
6. *Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.*
6. *A notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date. The recovery shall remain valid notwithstanding any error or negligence in sending such notice.*

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER V

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational Structure, Management and Supervision

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational structure for management, administration and supervision of the Company shall comprise:

1. Đại hội đồng cổ đông.
1. *The General Meeting of Shareholders.*
2. Hội đồng quản trị.
3. *The Board of Directors.*
4. Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
4. *The Board of Supervisors/Audit Committee under the Board of Directors.*

5. Tổng giám đốc điều hành.
6. *The Chief Executive Officer.*

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER VI

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. *Ordinary shareholders shall have the following rights:*

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly, through authorized representatives, or by other methods prescribed by law. Each ordinary share shall carry one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
c) To be given priority in subscribing for new shares in proportion to each shareholder's ownership ratio of ordinary shares in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
d) To freely transfer their shares to others, except for cases prescribed in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
đ) To examine, search, and extract information relating to names and contact addresses in the list of voting shareholders; and to request correction of inaccurate personal information;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

e) To examine, search, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

g) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their ownership ratio of shares in the Company;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h) To request the Company to repurchase shares in cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i) To be treated equally. Each share of the same class shall grant its holder equal rights, obligations and interests. Where the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) To have access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) To have their lawful rights and interests protected; and to request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

m) Other rights as prescribed by law and this Charter (including rights attached to other classes of shares).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

2. Shareholders or groups of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following rights:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

b) To examine, search, and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

c) To request the Board of Supervisors to inspect specific matters relating to the management and operation of the Company were deemed necessary. Such request must be made in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal identification documents of individual shareholders; name, enterprise code or legal documents, and head office address of organizational shareholders; number of shares and registration date of shares of each shareholder, total number of shares of the shareholder group and ownership ratio in the total shares of the Company; matters to be inspected and purposes of inspection;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting, unless otherwise provided in the Company Charter. The proposal must clearly state the

shareholder's name, number and class of shares held, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

3. *Shareholders or groups of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Unless otherwise provided in the Company Charter, the nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted as follows:*

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders forming a group for the purpose of nominating candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify attending shareholders of the formation of such group prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders, for election to the Board of Directors and the Board of Supervisors. In the event that the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

1. To fully pay for the subscribed shares in a timely manner.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Not to withdraw the contributed capital represented by ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or transferred to another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the related persons in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. To comply with the Charter of the Company and the internal management regulations of the Company.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. To comply with the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company Charter and applicable laws; to use such information only for exercising and protecting their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy, or send such information to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- b) *Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- c) *Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic means;*
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- d) *Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email.*

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

7. To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to commit one of the following acts:

- a) Vi phạm pháp luật;
- a) *Violating the law;*
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- b) *Conducting business activities or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;*
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- c) *Paying debts not yet due in the presence of financial risks to the Company.*

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. To fulfill other obligations in accordance with applicable laws.

[Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác]

[Other obligations applicable to other classes of shares]

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders having voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The annual General

Meeting of Shareholders shall be convened once every year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the convening of the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but not beyond six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, extraordinary General Meetings of Shareholders may be convened. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be located within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. *The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide matters in accordance with the law and the Company Charter, especially the approval of the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the meeting.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) *The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) *The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ

đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

c) Upon request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and bearing the signatures of the relevant shareholders, or being made in multiple copies containing sufficient signatures of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon request of the Supervisory Board;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the level prescribed in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the requests specified in Points c and d, Clause 3 of this Article;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, then within the following thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, then the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the meeting, including accommodation and travel expenses.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;**
a) To approve the development orientation of the Company;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;**
b) To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; to decide the annual dividend rate for each class of shares;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;**
c) To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- d)** Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi năm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) To decide on investments or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company;*
- đ)** Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- đ) To decide on amendments and supplements to the Company Charter;*
- e)** Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- e) To approve the annual financial statements;*
- g)** Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*
- h)** Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- h) To review and handle violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders;*
- i)** Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*
- k)** Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- l)** Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- m)** Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) To approve the list of accredited auditing firms; to decide on the accredited auditing firm to audit the Company's operations and dismiss the accredited auditor when deemed necessary;*
- n)** Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

2. *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) The annual business plan of the Company;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

b) The audited annual financial statements;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

c) Reports of the Board of Directors on corporate governance and operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

d) Reports of the Supervisory Board on the Company's business results and the operational results of the Board of Directors and the Chief Executive Officer;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

đ) Self-assessment reports of the Supervisory Board and its members regarding their operational performance;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Dividend rates applicable to each share of each class;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) Decisions on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

- k) Approval of the list of accredited auditing firms; decision on the accredited auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;*
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;**
- l) Amendments and supplements to the Company Charter;*
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;**
- m) The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the establishment date;*
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;**
- n) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;*
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;**
- o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;*
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;**
- p) Decisions on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company;*
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;**
- q) Decisions on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;**
- r) Approval of contracts and transactions entered into by the Company with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, where the transaction value is equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the latest financial statements;*
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP;**
- s) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the*

implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended by Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) *Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;*

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

u) *Other matters as prescribed by law and this Charter.*

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. *All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.*

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

1. *Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend meetings directly or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting or attend via one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization of an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall comply with the civil law regulations and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the authorization contents, scope and term of authorization, and signatures of both the authorizing and authorized parties.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình

thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Authorized representatives to attend the General Shareholders' Meeting must submit a letter of authorization when registering to attend. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
2. *Voting ballots of authorized attendees within the authorized scope shall remain valid in any of the following cases, except where:*
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - a) *The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;*
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - b) *The authorizing person has revoked the authorization;*
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 - c) *The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause shall not apply if the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvened meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variation of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
1. *Any variation or cancellation of special rights attached to any class of preference shares shall only be effective upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding any adverse change to the rights and*

obligations of holders of preference shares shall only be adopted if approved by shareholders holding at least 75% of the total outstanding preference shares of the same class attending the meeting or by shareholders holding at least 75% of the total outstanding preference shares of the same class in the case of a written resolution.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. *A meeting of shareholders holding a particular class of preference shares for approving the variation of rights mentioned above shall only be valid when attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of such class. If the quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following thirty (30) days, and the holders of such class of shares present in person or by proxy (regardless of the number of attendees and shares represented) shall constitute a valid quorum. At such meetings, holders of the relevant class of shares present in person or through authorized representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.*
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
3. *Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with Articles 19, 20 and 21 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
4. *Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares with preferential rights regarding the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered by the issuance of additional shares of the same class.*

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening of Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following duties:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn].

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

a) Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of invitation to the meeting [unless the Charter provides for a shorter period].

The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the record date;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

b) Prepare the agenda and contents of the meeting;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d) Prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed agenda items of the meeting;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

đ) Determine the time and venue of the meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

e) *Notify and send invitations to all shareholders entitled to attend the meeting;*

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

g) *Perform other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3. *The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses and simultaneously disclosed on the Company's website, the website of the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or dispatched). The meeting agenda and documents relating to matters to be voted on at the General Meeting of Shareholders shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where the meeting documents are not enclosed with the notice of invitation, the notice must clearly specify the link to access the full meeting documents, including:*

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

a) *The meeting agenda and documents to be used at the meeting;*

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

b) *The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

c) Phiếu biểu quyết;

c) *Voting ballots;*

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

d) Draft resolutions for each matter included in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
4. *A shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number and type of shares held, and the matter proposed for inclusion in the agenda.*
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
5. *The convener of the General Meeting of Shareholders may reject a proposal specified in Clause 4 of this Article in any of the following cases:*
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - a) *The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;*
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - b) *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 05% of ordinary shares as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter;*
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *The proposed matter does not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - d) *Other cases as prescribed by law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
6. *The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. The*

proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. In the event that the first meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when attending shareholders represent at least 33% of the total voting shares.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
3. In the event that the second meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares represented by attending shareholders.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration in accordance with the following procedures:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

a) *Upon registration of shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval, or abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, followed by disapproval cards, and finally the total votes for and against shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;*

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) *Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the opening of the meeting shall have the right to register immediately and thereafter participate in and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be required to suspend the meeting to allow late attendees to register, and the validity of matters voted on before their arrival shall remain unchanged.*



2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
2. *The election of the Chairperson, secretary, and vote-counting committee shall be conducted as follows:*
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- a) *The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the meeting or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson for meetings convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as Chairperson according to the majority principle. If no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;*
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b) *Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;*
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- c) *The Chairperson shall appoint one or more persons as secretaries of the meeting;*
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- d) *The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson of the meeting.*
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
3. *The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and*

specifically determine the time allocated to each matter included in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. *The Chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.*
 - a) **Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;**
 - a) *Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;*
 - b) **Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;**
 - b) *Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;*
 - c) **Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.**
 - c) *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. Such measures may include the issuance of entry passes or the use of other selection methods.*
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
5. *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval, or abstention. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.*
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
6. *Shareholders or authorized representatives attending after the opening of the meeting may still register and participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters previously voted on shall remain unchanged.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

7. *The convener or Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:*
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
a) Request all attendees to comply with inspection procedures or other lawful and reasonable security measures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
8. *The Chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders that has satisfied the required quorum for no more than three (03) working days from the intended opening date of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:*
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
a) The meeting venue does not have sufficient seating capacity convenient for all attendees;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
b) The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate in discussions and voting;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
c) There are attendees obstructing or disrupting order, creating a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. *In the event that the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.*
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
10. *In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders may participate and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]:
1. *Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises [specific ratio as prescribed by the Company Charter]:*
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
a) Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
b) Changes to business lines, trades and business sectors;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
c) Changes to the organizational and management structure of the Company;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- d) *Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company;*
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- đ) *Reorganization or dissolution of the Company;*
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
- e) *Other matters as prescribed by the Company Charter.*
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
2. *Other resolutions shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.*
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. *Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the Law on Enterprises and the Company Charter.*

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Opinions from Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors shall have the right to obtain shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders whenever deemed necessary for the interests of the Company, except for the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
2. *The Board of Directors must prepare voting forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents relating to the draft resolutions, and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for returning the voting forms. The requirements and methods for sending voting forms and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
3. *A voting form must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a) Name, head office address and enterprise code of the Company;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
b) Purpose of obtaining opinions;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
c) Full name, contact address, nationality and legal identification documents for individual shareholders; name, enterprise code or legal documents and head office address for organizational shareholders; or full name, contact address, nationality and legal identification documents of representatives of organizational shareholders; number of shares of each class and number of voting rights of shareholders;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
d) Matters to be voted on for approval;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
đ) Voting options including approval, disapproval and abstention for each matter;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
e) Deadline for returning completed voting forms to the Company;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

4. *Shareholders may return completed voting forms to the Company by mail, fax or email as follows:*

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

a) In the case of postal delivery, completed voting forms must bear the signature of the individual shareholder, authorized representative or legal representative of the organizational shareholder. Voting forms sent to the Company must be sealed in envelopes and may not be opened before vote counting;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

b) In the case of fax or email, voting forms sent to the Company must be kept confidential until the vote-counting time;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) Opinion collection forms returned to the Company after the deadline specified in the opinion collection form, or forms that have been opened in the case of postal submission, or disclosed in the case of submission by fax or email, shall be deemed invalid. Opinion collection forms not returned to the Company shall be deemed as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

5. *The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Supervisory Board or shareholders not holding managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address and enterprise code of the Company;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b) Purpose and matters submitted for opinion to adopt resolutions;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

c) Number of shareholders and total voting rights participating in the voting process, specifying valid and invalid votes and methods of submission, together with an appendix listing participating shareholders;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Total number of votes for approval, disapproval and abstention for each matter;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Matters approved and the corresponding approval ratios;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, vote counters and vote supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and jointly liable for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Vote-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the completion date of vote counting. Such delivery may be replaced by publication on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Completed voting forms, vote-counting minutes, adopted resolutions and related documents enclosed with the voting forms must be archived at the Company's head office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định] và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. *A resolution adopted by written opinion collection shall be valid if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all voting shareholders or another [ratio as prescribed by the Company Charter], and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
1. *Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may also be audio-recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a) Name, head office address and enterprise code of the Company;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
c) Meeting agenda and contents;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
d) Full names of the chairperson and secretary;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
đ) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the meeting on each agenda item;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
e) Number of shareholders and total voting rights of attending shareholders, appendix of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting together with corresponding shareholdings and voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g) Total votes for each voting matter, clearly stating the voting method, total valid votes, invalid votes, approval votes, disapproval votes and abstentions, and the corresponding ratios based on the total voting rights of attending shareholders;*
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Approved matters and corresponding approval ratios;*
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- i) Full names and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson and secretary refuse to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson, secretary or other signatories to the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 3. Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign-language versions, the Vietnamese version shall prevail.*
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 4. Resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices of registered attending shareholders bearing shareholders' signatures, Letter of*

Authorization to Attend the Meeting, all attachments to the minutes (if any), and documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and archived at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of the Resolution or Minutes of the General Meeting of Shareholders, or the vote-counting minutes for obtaining shareholders' written opinions, any shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or an Arbitral Tribunal to review and cancel all or part of a Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
1. *The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. *The contents of the Resolution violate the law or this Charter.*

**CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAPTER VII
BOARD OF DIRECTORS**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm

hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Working experience;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Other managerial positions held (including positions on boards of directors of other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

g) A public company must disclose information regarding companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the Board candidate (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.
2. *Any shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to under 10% of the total voting shares may nominate 01 candidate; from 10% to under 30% may nominate up to 02 candidates; from 30% to under 40% may nominate up to 03 candidates; from 40% to under 50% may nominate up to 04 candidates; from 50% to under 60% may nominate up to 05 candidates; from 60% to under 70% may nominate up to 06 candidates; from 70% to under 80% may nominate up to 07 candidates; and from 80% to under 90% may nominate up to 08 candidates.*
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. *In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated remains insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.*

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** người.

1. The Board of Directors shall consist of 05 members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected and take over the duties.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one-third of the total members are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

Đối với công ty niêm yết tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

For listed companies, the total number of independent members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

a) At least 01 independent member where the Board of Directors consists of from 03 to 05 members;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

b) At least 02 independent members where the Board of Directors consists of from 06 to 08 members;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

c) At least 03 independent members where the Board of Directors consists of from 09 to 11 members.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. A member of the Board of Directors shall cease to hold the status of a member of the Board of Directors if he/she is dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a)** Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*
- b)** Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- b) Recommend the type and total number of shares authorized for offering for each class of shares;*
- c)** Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class and decide on additional capital mobilization in other forms;*
- d)** Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- d) Decide on the selling price of shares and bonds of the Company;*
- đ)** Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
- e)** Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*
- g)** Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g) Decide on market development, marketing, and technology solutions;*
- h)** Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- h) Approve contracts for purchase, sale, lending, and other contracts and transactions having a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, and contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*
- i)** Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan

trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies and decide on remuneration and other benefits for such representatives;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the daily management of the Company's business operations;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contributions or share purchases in other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Approve the agenda and contents of documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect shareholders' opinions for adoption of resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Recommend dividend levels; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling losses arising during business operations;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Recommend the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy proceedings for the Company;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Decide on promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on promulgation of the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operational results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and operational efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of each member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and

bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, separately presented in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. *Members of the Board of Directors holding executive positions, or members serving on subcommittees of the Board of Directors, or performing duties beyond the normal scope of responsibilities of a member of the Board of Directors may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all travel, accommodation and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company subject to the approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Charter of the Company.*

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or removed by the Board of Directors from among its members.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Director (Chief Executive Officer).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
a) To formulate programs and operational plans of the Board of Directors;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
b) To prepare agendas, contents and documents for meetings; to convene, preside over and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
đ) To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
e) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the dismissal/removal decision.



5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman in accordance with the principles prescribed in the Company Charter. If no authorization is made, or the Chairman dies, is missing, is temporarily detained, serving an imprisonment sentence, undergoing compulsory rehabilitation or compulsory educational measures, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding positions, practicing professions or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to act as Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the completion date of the election of the Board of Directors. Such meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number or highest percentage of votes. If more than one member receives the same highest number or percentage of votes, the members shall elect by majority vote one among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. *The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 3. *The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
a) Upon request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
b) Upon request of the Chief Executive Officer or at least 05 other managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
c) Upon request of at least 02 members of the Board of Directors;
 - d) Các trường hợp khác.
d) Other cases.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairman in convening the meeting.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày làm** việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. *The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting must send the meeting notice no later than 03 working days prior to the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, agenda, matters for discussion and decision. The notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting forms for members.*

Notice of meetings of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the Company Charter, provided that it reaches the registered contact address of each member of the Board of Directors.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. *The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Board of Supervisors in the same manner as to members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Board of Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors, participate in discussions, but shall not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members are present. If the meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within 07 days from the scheduled date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:*

- a)** Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- a) Attending and voting directly at the meeting;*
- b)** Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;*
- c)** Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;*
- d)** Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- d) Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email;*
- đ)** Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- đ) Sending voting ballots by other means as prescribed in the Company Charter.*
- 10.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 10. In the event that voting ballots are sent to the meeting by mail, such ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.*
- 11.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 11. Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the members of the Board of Directors.*
- 12.** Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of attending members; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion voted by the Chairman of the Board of Directors.*

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
1. *The Board of Directors may establish subordinate committees responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors and must consist of at least three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of the committee, and one of such members shall be appointed as the Head of the committee by the Board of Directors. The operation of the committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the committee shall only be valid when approved by a majority of members attending and voting at the committee meeting.*
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. *The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws, the Company Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with corporate governance activities of the Company. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
3. The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
a) Advising the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders and matters relating to the relationship between the Company and shareholders;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
c) Advising on procedures of meetings;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
d) Attending meetings;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
đ) Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
e) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
g) Supervising and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- h) Acting as the liaison with stakeholders;*
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;*
- i) Maintaining confidentiality of information in accordance with laws and the Company Charter;*
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.*
- k) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.*

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Management Structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
1. *Executives of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant, and other executives as prescribed in the Company Charter.*
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người

điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. *Upon the proposal of the Chief Executive Officer and subject to approval by the Board of Directors, the Company may recruit other executives in numbers and with qualifications suitable to the Company's organizational structure and management regulations as determined by the Board of Directors. Executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. *The Chief Executive Officer shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the Chief Executive Officer shall be decided by the Board of Directors.*
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. *Salaries of executives shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Chief Executive Officer

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
1. *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Chief Executive Officer.*
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. *The Chief Executive Officer shall manage the daily business operations of the Company; be supervised by the Board of Directors; and be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.*
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. *The term of office of the Chief Executive Officer shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer must satisfy the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter.*

4. **Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:**

4. *The Chief Executive Officer shall have the following rights and obligations:*

a) **Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;**

a) Deciding matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors;

b) **Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;**

b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) **Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;**

c) Organizing the implementation of business plans and investment plans of the Company;

d) **Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;**

d) Proposing organizational structures and internal management regulations of the Company;

đ) **Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;**

đ) Appointing, dismissing, and removing managerial positions in the Company, except those under the authority of the Board of Directors;

e) **Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;**

e) Deciding salaries and other benefits for employees of the Company, including managers appointed by the Chief Executive Officer;

g) **Tuyển dụng lao động;**

g) Recruiting employees;

h) **Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;**

h) Proposing dividend payment plans or measures for handling business losses;

i) **Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

i) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
5. *The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer if approved by a majority of voting members attending the meeting and appoint a replacement Chief Executive Officer.*

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

CHAPTER IX

THE SUPERVISORY BOARD OR THE AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
1. *The nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.*
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
2. *In the event that the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.*

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
1. The Supervisory Board of the Company shall consist of three (03) members. The term of office of members of the Supervisory Board shall not exceed five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
2. Members of the Supervisory Board must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
b) Being a member or employee of the independent auditing firm auditing the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
a) No longer satisfying the standards and conditions for serving as a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
b) Submitting a resignation letter which is accepted;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
c) Other cases as prescribed in this Charter.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
4. A member of the Supervisory Board shall be removed from office in the following cases:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
a) Failing to complete assigned duties and responsibilities;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in force majeure events;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Repeatedly or seriously violating obligations of a member of the Supervisory Board under the Law on Enterprises and the Company Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases under resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall be decided based on the majority principle. More than half of the members of the Supervisory Board must permanently reside in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold at least a university degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline relevant to the business operations of the enterprise.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

a) Convening meetings of the Supervisory Board;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

b) Requesting the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

c) Preparing and signing reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
1. *Proposing and recommending that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; deciding on the approved auditing organization to inspect the Company's operations and dismissing approved auditors when deemed necessary.*
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
2. *Being accountable to shareholders for its supervisory activities.*
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
3. *Supervising the financial status of the Company and compliance with laws by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers.*
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
4. *Ensuring coordination with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and shareholders.*
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. *In the event of detecting violations of law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violating person to cease the violation and adopt remedial measures.*

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. *Developing the Operating Regulations of the Supervisory Board and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.*
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7. *Reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of several articles of the Law on Securities.*
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
8. *Having the right to access records and documents of the Company stored at the head office, branches, and other locations; and the right to visit workplaces of managers and employees of the Company during working hours.*
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. *Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding management, administration, and business operations of the Company.*
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
10. *Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.*

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
1. *The Supervisory Board must meet at least twice a year, with at least two-thirds (2/3) of its members attending. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be prepared in detail and clearly. The minute taker and attending members of the Supervisory Board must sign the meeting minutes. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be retained to determine responsibilities of each member.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
2. *The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of approved auditing organizations to attend meetings and clarify relevant matters.*

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Supervisory Board

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise provided in the Company Charter, salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
1. *Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.*
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
2. *Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for accommodation, travel expenses, and reasonable costs for the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
3. *Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws*

and other relevant legal regulations and must be separately presented in the Company's annual financial statements.

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.

Article 42. Nomination and Candidacy for Members of the Audit Committee

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
1. The Chairman and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executives of the Company.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
2. The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a Board meeting.

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.

Article 43. Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
1. The Audit Committee shall consist of at least two (02) members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
2. Members of the Audit Committee must possess knowledge of accounting and auditing, general understanding of laws and the Company's operations, and must not fall into the following cases:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
b) Being a member or employee of the approved auditing organization auditing the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
3. *The Chairman of the Audit Committee must hold at least a university degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, unless the Company Charter provides for higher standards.*

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.

Article 44. Rights and Obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee shall have the rights and obligations prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company Charter, and the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
1. *Having the right to access documents relating to the Company's operations and communicate with other members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, the Chief Accountant, and other managers to collect information serving the activities of the Audit Committee.*
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
2. *Having the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer issues relating to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.*
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
3. *Using external legal, accounting, or other consulting services when necessary.*
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
4. *Developing and submitting to the Board of Directors policies for risk identification and management; proposing solutions to the Board of Directors for handling risks arising from the Company's operations.*

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. *Preparing written reports to the Board of Directors upon discovering that members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other managers fail to fully perform their responsibilities under the Law on Enterprises and the Company Charter.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
6. *Developing the Operating Regulations of the Audit Committee and submitting them to the Board of Directors for approval.*

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

Article 45. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
1. *The Audit Committee must meet at least twice a year. Meeting minutes must be prepared in detail, clearly, and fully retained. The minute taker and attending members of the Audit Committee must sign the meeting minutes.*
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
2. *The Audit Committee shall adopt decisions through voting at meetings, written opinions, or other forms as prescribed in the Company Charter or the Operating Regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless otherwise provided by the Company Charter or the Operating Regulations of the Audit Committee with a higher voting threshold, decisions of the Audit Committee shall be approved by a majority of attending members; in the event of a tie vote, the final decision shall follow the opinion of the Chairman of the Audit Committee.*

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Article 46. Report of Activity of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting their activities at the annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

2. The activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders must include the following contents:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

a) Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

b) Summary of meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

c) Results of supervision over financial statements, operational status, and financial conditions of the Company;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Evaluation report on transactions between the Company, subsidiaries, or companies in which the Company holds more than 50% of charter capital and members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons; as well as transactions between the Company and



companies where members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other executives were founding members or managers during the three (03) years preceding the transaction date;

- d)** Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
d) Results of evaluation of the Company's internal control and risk management systems;
- e)** Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
e) Results of supervision over the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives;
- g)** Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
g) Results of evaluating coordination activities between the Audit Committee, the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and shareholders;
- h)** Các nội dung khác (nếu có).
h) Other contents (if any).

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other executives shall perform their duties, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently for the best interests of the Company.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 47. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

- 1.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

1. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant laws.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
2. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other managers shall notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and such persons or their related persons in accordance with the law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to themselves or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Charter of the Company.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons shall not use or disclose internal information to others for conducting related transactions.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

6. *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other executives, and organizations or individuals related to such persons shall not be invalidated in the following cases:*

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng **20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

a) For transactions valued at less than or equal to 20% of the total assets recorded in the latest financial statements, material contents of the contracts or transactions, as well as the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer or other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of Board members having no related interests;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn **20%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ **20 %** trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions valued at more than 20%, or transactions resulting in cumulative transaction value within 12 months from the first transaction reaching 20% or more of the total assets recorded in the latest financial statements, material contents of such transactions and the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer or other executives have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 48. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn

thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other executives who breach their duties of honesty and prudence or fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by their violations.*
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
2. *The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become parties to complaints, lawsuits or prosecutions (including civil and administrative cases and cases where the Company is not the plaintiff) if such persons are or were members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other executives, employees or authorized representatives of the Company acting honestly and prudently for the interests of the Company and in compliance with the law, provided that there is no evidence proving that such persons breached their responsibilities.*
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
3. *Indemnification expenses include judgment costs, fines, actual payable amounts (including attorney fees) incurred in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against the indemnification liabilities mentioned above.*

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI

RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 49. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. *Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records as follows:*

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

a) *Ordinary shareholders may examine, inspect and extract information regarding names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of inaccurate information relating to themselves; examine, inspect, extract or copy the Charter of the Company, minutes of meetings and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b) *Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to examine, inspect and extract minutes books and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.*

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. *Authorized representatives of shareholders or groups of shareholders requesting inspection of books and records must present powers of attorney or notarized copies thereof.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and other executives shall have the right to inspect the Company's shareholder register, shareholder lists, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội

đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. *The Company must retain this Charter and any amendments thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of such storage location.*
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. *The Charter of the Company must be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN
CHAPTER XII
EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

Article 50. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
1. *The Chief Executive Officer shall prepare plans for submission to the Board of Directors regarding recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards and disciplinary measures applicable to employees and executives of the Company.*
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
2. *The Chief Executive Officer shall prepare plans for submission to the Board of Directors regarding the Company's relations with trade union organizations in*

accordance with best management standards, practices and policies, the provisions of this Charter, the Company's internal regulations and applicable laws.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
CHAPTER XIII
PROFIT DISTRIBUTION

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

Article 51. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
1. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment rate and form of dividend payment from the retained earnings of the Company.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
2. The Company shall not pay interest on dividend amounts or any other amounts payable relating to a class of shares.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
3. The Board of Directors may recommend to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall implement such decision.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. Where dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, payment must be made in Vietnam Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred funds according to the bank details provided by shareholders but shareholders fail to receive such funds, the Company shall not be liable for such

transferred amounts. Payment of dividends for listed or registered shares may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. *Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass resolutions or decisions determining a specific record date for finalizing the shareholder list. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash dividends, share dividends, notices or other documents.*
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
6. *Other matters relating to profit distribution shall comply with applicable laws.*

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
CHAPTER XIV
BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Article 52. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
1. *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
2. *Subject to prior approval from competent authorities, the Company may open bank accounts abroad where necessary in accordance with the law.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
3. *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened at banks by the Company.*

Điều 53. Năm tài chính

Article 53. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The fiscal year of the Company shall commence on January 1st and end on December 31st annually. The first fiscal year shall commence from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 immediately following the issuance date of such Enterprise Registration Certificate.

Điều 54. Chế độ kế toán

Article 54. Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

1. The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime approved or promulgated by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

3. The accounting currency of the Company shall be Vietnam Dong. In cases where the Company's principal economic transactions arise in a foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, take responsibility for such choice before the law and notify the directly managing tax authority.



CHƯƠNG XV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG
BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION
DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
1. The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. The annual financial statements must fairly and accurately reflect the Company's operating results and financial position.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Article 56. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY
CHAPTER XVI
AUDIT OF THE COMPANY

Điều 57. Kiểm toán

Article 57. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
1. *The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.*
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
3. *The independent auditor auditing the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information relating to such meetings, and to express opinions at the meetings on matters relating to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP
CHAPTER XVII
CORPORATE SEAL

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

Article 58. Corporate Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

1. *The seal includes a seal made by a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
2. *The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).*
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. *The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage the seal in accordance with the prevailing laws.*

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY
CHAPTER XVIII

DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 59. Giải thể công ty

Article 59. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 1. *The Company may be dissolved in the following cases:*
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
a) Upon the expiry of the operation term stated in the Charter without any resolution on extension;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
b) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
c) Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
d) Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

- 2. The early dissolution of the Company (including the extended operation term, if any) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authorities (if required) in accordance with applicable regulations.*

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Article 60. Extension of Operation Term

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.*
- 1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiry of the Company's operation term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation term as proposed by the Board of Directors.*
- 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.*
- 2. The operation term shall be extended upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

Điều 61. Thanh lý

Article 61. Liquidation

- 1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.*
- 1. At least six (06) months prior to the expiry of the Company's operation term or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All expenses relating to the liquidation shall be prioritized for payment before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
2. *The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and commencement of operation. From such time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation process before the Court and administrative authorities.*
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 3. *Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:*
 - a) Các chi phí thanh lý;
a) Liquidation expenses;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
b) Salary debts, severance allowances, social insurance contributions, and other benefits of employees in accordance with the collective labor agreement and signed labor contracts;
 - c) Nợ thuế;
c) Tax liabilities;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
d) Other debts of the Company;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
đ) The remaining amount after payment of all liabilities specified in Items (a) through (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority for payment.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
CHAPTER XIX
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 62. Internal Dispute Resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1. In the event of disputes or complaints arising in connection with the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company Charter, other applicable laws, or agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;

a) Shareholders and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

b) Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng **10 ngày** làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to provide information relating to the dispute within ten (10) working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as mediator in the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Arbitration or the Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

3. *The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. Payment of Court costs shall be implemented in accordance with the Court's judgment or decision.*

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX

AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 63. Điều lệ công ty

Article 63. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
1. Any amendment or supplementation to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
2. In cases where the law contains provisions relating to the operations of the Company that are not provided for in this Charter, or where new legal provisions differ from those set out in this Charter, such legal provisions shall prevail and apply to regulate the operations of the Company.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI
EFFECTIVENESS

Điều 64. Ngày hiệu lực

Article 64. Effectiveness

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp - Thương Mại Củ Chi nhất trí thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 04/NQ - ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 và cập nhật, sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết 22/NQ - HĐQT ngày 21 tháng 05 năm 2026 của Hội Đồng Quản Trị sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

1. *This Charter consists of 21 Chapters and 64 Articles, and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Cu Chi Commercial and Industrial Developing Investment Joint Stock Company in accordance with Resolution No. 04/NQ-ĐHĐCĐ dated September 30th, 2025 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders, and updated and amended with respect to the charter capital pursuant to Resolution No. 22/NQ-HĐQT May 21st, 2026 of the Board of Directors following the completion of the share offering to existing shareholders. The General Meeting of Shareholders simultaneously approves the full validity of this Charter.*
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. *This Charter is made in ten (10) copies of equal legal validity and shall be kept at the head office of the Company.*
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Điều lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
3. *This Charter is the sole and official Charter of the Company, replacing the Charter previously approved by the General Meeting of Shareholders and all amendments and supplements thereto (if any).*
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
4. *Copies or extracts of the Company Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOARDS OF DIRECTOR
CHAIRPERSON



Phan Văn Cởi